

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2022

Thực hiện Công văn số 281/BNV-CCHC ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Ủy ban nhân dân xã Bình Lãng báo cáo kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Quý I năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương. Vì vậy ngay từ cuối Quý IV năm 2021 Ủy ban nhân dân xã Bình Lãng đã tập trung cao trong công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã. Chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm, thời gian hoàn thành và nguồn lực thực hiện; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức; UBND xã đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ ở từng nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Trong Quý I năm 2022, UBND xã chủ động và nghiêm túc trong việc quán triệt, triển khai thực hiện công tác CCHC đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch theo chỉ đạo của cấp trên cụ thể :

+ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 28/12/2021 về công tác cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2022.

+ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 30/12/2021 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước xã Bình Lãng giai đoạn 2021 - 2025

+ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 30/12/2021 triển khai thực hiện Đề án "Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025" năm 2022.

+ Kế hoạch số 11 ngày 10/02/2022 về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

+ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 25/02/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022.

+ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 25/02/2022 về tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính năm 2022.

+ Kế hoạch số 01a/KH-UBND ngày 20/01/2022 về tinh giản biên chế năm 2022

+ Ngày 31/12/2021 Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND về thực hiện duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015 năm 2022

Công tác tuyên truyền về CCHC: Ngày 07/3/2022 UBND xã ban hành kế hoạch số: 18/KH-UBND về thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2022. Đồng thời triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, trong đó hình thức tuyên truyền chủ yếu tập trung qua các hội nghị và hệ thống đài truyền thanh của xã về các văn bản chỉ đạo, điều hành, nội dung cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy; lề lối, phương thức làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND xã; biểu dương gương người tốt, việc tốt, những kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC... Từ đó góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời giúp tổ chức, công dân nắm bắt được mục đích, yêu cầu, nội dung trong công tác CCHC, tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện CCHC của đội ngũ cán bộ, công chức.

Trong quý I năm 2022 đài truyền thanh xã đã thực hiện được 03 tin, bài tuyên truyền về nhiệm vụ có liên quan đến nội dung cải cách hành chính qua hệ thống Đài truyền thanh xã; tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã; nhiều lượt tuyên truyền, quán triệt trong thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND. Truyền truyền trực tiếp khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, niêm yết công khai các TTHC, quy trình giải quyết.

Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách ở xã và thôn; tổ chức, cử tri, Nhân dân trong xã.

UBND xã đã tổ chức họp chuyên đề triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC và họp lồng ghép: 03 cuộc (*các phiên họp thường kỳ của UBND xã*).

- Thực hiện tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan: UBND xã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 25/02/2022 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2022, trong đó cụ thể nội dung, hình thức, thời gian, người chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2022 ở từng nội dung, lĩnh vực.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Trong 3 tháng đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân xã không có văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng và ban hành.

1.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Ngày 08/02/2022, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Bình Lãng năm 2022.

Ngày 10/02/2022, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 11a/KH-UBND về thi hành pháp luật về quản lý vi phạm hành chính.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục được quan tâm thực hiện. Tổ chức đăng tải công khai và thường xuyên các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ và các cơ quan trong hệ thống chính trị trên trang thông tin điện của xã và đài truyền thanh xã. Ngày 08/02/2022 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn về pháp luật năm 2022.

1.4. Công tác kiểm tra, rà soát và thể thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Ngày 08/02/2022, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, rà soát, thẩm định các văn bản do HĐND - UBND xã ban hành đảm bảo đúng quy trình, nội dung, thể thức theo luật định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Việc xây dựng kế hoạch; kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); việc tổ chức rà soát đơn giản hóa TTHC; công bố công khai TTHC tại cơ quan.

- Việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC:

Ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022. Căn cứ kế hoạch của UBND xã các công chức chuyên môn UBND xã đã chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đảm bảo theo quy định. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát TTHC theo yêu cầu của cấp trên.

- Việc tổ chức rà soát, đơn giản hóa TTHC:

Ngày 25/02/2022 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022; theo đó UBND xã đã giao nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa TTHC cụ thể cho từng cán bộ, công chức UBND xã.

- Công khai thủ tục hành chính:

Thực hiện Quyết định công bố TTHC, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành của tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện điều chỉnh, cập nhật, công khai

TTHC tại Bộ phận một cửa của xã và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, công dân đảm bảo theo quy định.

2.2. Tình hình tổ chức, hoạt động và tiếp nhận, giải quyết TTHC của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo, quán triệt để duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa xã

Duy trì nghiêm việc thực hiện Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC đồng bộ, thống nhất trên phần mềm một cửa điện tử và hồ sơ giấy; cập nhật đầy đủ thông tin trong quá trình giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử đảm bảo đúng quy định.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã tiếp tục duy trì và hoạt động có hiệu quả. Công khai kịp thời, đầy đủ danh mục thủ tục hành chính, phí, lệ phí. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại phòng làm việc của Bộ phận một cửa được trang bị cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc. Qua theo dõi phần mềm dùng chung và tổng hợp số liệu thực tế giải quyết, kết quả giải quyết Thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã Quý I năm 2022 cụ thể: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 356 hồ sơ. 100% thủ tục hành chính đều được giải quyết nhanh gọn, kịp thời và trả trước hạn, đúng hạn cho các tổ chức, công dân.

2.3. Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, TTHC do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.

Ủy ban nhân dân xã duy trì thực hiện niêm yết công khai thông tin tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quý I năm 2022 Ủy ban nhân dân xã không nhận được đơn phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân.

2.4. Công tác tự khảo sát, lấy ý kiến người dân và tổ chức về kết quả phục vụ của cán bộ, công chức xã.

Duy trì thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá việc giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân bằng phiếu đánh giá tại Bộ phận Một cửa xã theo quy định, kết quả Quý I năm 2022 Bộ phận một cửa xã đã phát phiếu lấy ý kiến khảo sát của tổ chức và công dân tổng số 356 phiếu. Kết quả 100% số phiếu đều được tổ chức, công dân đánh giá việc tiếp nhận giải quyết, trả kết quả các thủ tục hành chính được thực hiện tốt, các cán bộ, công chức chuyên môn giải quyết TTHC nhanh chóng, kịp thời, nhìn chung các hồ sơ đều được trả trước hạn, đúng hạn, không có tình trạng hồ sơ quá hạn. Tổ chức, công dân được hướng dẫn hồ sơ đầy đủ, chính xác. Kết quả giải quyết TTHC được trả đảm bảo đúng quy định, trình tự pháp luật, được dư

luận và nhân dân đồng tình, đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết TTHC đạt từ tốt trở lên.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện theo đúng các quy định của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính xã và thôn.

Tiếp tục thực hiện bố trí sắp xếp cán bộ, công chức xã đảm bảo đúng quy định về chức danh, số lượng theo Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Hiện nay UBND xã có tổng số 18 cán bộ, công chức và được bố trí ở các vị trí đảm bảo theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản đáp ứng về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị theo yêu cầu vị trí việc làm và trong quá trình thực thi công vụ. Hiện tại, xã có 18 cán bộ, công chức (*trong đó: có 10 cán bộ, 08 công chức*).

Về trình độ chuyên môn: 16 đồng chí có trình độ đại học, 01 đồng chí có trình độ cao đẳng và 01 đồng chí có trình độ trung cấp (*trong đó có 01 cán bộ có chuyên môn Cao đẳng đang học Đại học*)

Về trình độ lý luận chính trị: 14 đồng chí có trình độ trung cấp và 01 đồng chí có trình độ sơ cấp (*01 đồng chí công chức đang học trung cấp*).

- Ngày 25/02/2022 UBND xã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022. UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Ngày 10/02/2022 Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 11 về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Nhìn chung cán bộ, công chức UBND xã cơ bản chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Cấp dưới phải thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, điều hành, yêu cầu của cấp trên. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức thực hiện nhiệm vụ, các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã giao. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đúng giờ giấc làm việc, trang phục công sở, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Thường xuyên đôn đốc thực hiện quy chế làm việc của UBND xã; nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời đối với cán bộ, công chức, người lao động không chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ. Quý 1/2022 không có cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công

- Ngay từ đầu năm, căn cứ Quyết định số 15274/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách xã, thị trấn năm 2022. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính của ban, ngành, đoàn thể, bộ phận chuyên môn của xã. Từ đó tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của từng ban, ngành đoàn thể, bộ phận chuyên môn của xã, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng theo quy định.

UBND xã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm triển khai có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến rõ nét trong ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí. UBND xã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính.

- UBND xã thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước, tình hình thực hiện dự toán hàng quý, 6 tháng, công khai quyết toán kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai...) theo đúng quy định.

- Đề chủ động sử dụng kinh phí được giao, quản lý sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả. UBND xã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan UBND xã căn cứ theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước sau khi đã lấy ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn cơ quan và được công khai trong toàn cơ quan, đồng thời gửi đến Kho bạc Nhà nước để kiểm soát chi theo quy định.

UBND xã xây dựng Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

Bố trí nguồn kinh phí cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ trực tiếp công dân là 10.000.000 đồng/năm. Đối với công chức tại bộ phận một cửa là 300.000 đồng/người/tháng, công chức kiểm soát đầu mỗi thủ tục hành chính là 100.000 đồng/người/tháng.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

UBND xã xây dựng Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 31/12/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cán bộ, công chức trên địa bàn xã Bình Lăng năm 2022. Chỉ đạo, quản lý điều hành trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc nên đã tiết kiệm được giấy, mực. Từ đó tiết kiệm được nguồn ngân sách cho địa phương. Các văn bản chuyển cho lãnh đạo và cán bộ, công chức đều gửi qua mail công vụ và hồ sơ công việc. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đi vào hoạt động ổn định, đã sử dụng có hiệu quả các phần mềm để thực hiện công tác chuyên môn như: Xử lý văn bản đi, đến; quản lý hộ

tịch, quản lý trẻ em, bảo hiểm y tế, phần mềm kế toán, sử dụng bản đồ số về quản lý đất đai, phần mềm quản lý cán bộ, công chức.

Ngày 31/12/2021 Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND về thực hiện duy trì, áp dụng, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015 năm 2022. Qua đó UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện việc áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các bộ phận chuyên môn đảm bảo theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực:

Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính của xã được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực; cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa liên thông” được thực hiện, phát huy hiệu quả và ngày càng nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, không có hồ sơ trễ hẹn và tồn đọng trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giải quyết công việc cho người dân nhanh chóng, giảm số lần đi lại; việc nộp hồ sơ và nhận kết quả được thực hiện tại một đầu mối. Bên cạnh đó, đã tác động đến tinh thần trách nhiệm, ý thức của cán bộ công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, liên tục; việc chấn chỉnh sau kiểm tra chưa nghiêm túc nên vẫn còn thiếu sót, hạn chế chưa khắc phục triệt để, hiệu quả;

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mới chỉ bước đầu được triển khai, kết quả đạt được còn hạn chế (chưa có người dân sử dụng, hồ sơ gửi/nhận trực tuyến). Do việc sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế. Đa số công dân không có thiết bị máy tính, hòm thư điện tử nên việc gửi hồ sơ trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất phục vụ cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa liên thông” còn thiếu. Cán bộ, công chức xã kiêm nhiệm nhiều mảng công việc vì vậy có lúc, có việc chưa kịp thời tham mưu cho lãnh đạo xã trong việc thực hiện nhiệm vụ, nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG QUÝ II NĂM 2022.

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 đảm bảo theo tiến độ.

2. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đề tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận, nộp hồ sơ TTHC sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; nhận và trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Tiếp tục thực hiện và chỉ đạo thực hiện hiệu quả hoạt động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” đảm bảo quy định.

4. Tiếp tục thực hiện một số nội dung về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính và thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của UBND huyện và UBND xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Hiện nay cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bộ phận một cửa còn thiếu, chưa đảm bảo quy định và đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ đề ra. Đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện hỗ trợ địa phương kinh phí để mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ phòng làm việc của bộ phận một cửa.

Đề nghị UBND tỉnh, UBND huyện có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực CCHC.

Trên đây là tình hình cải cách hành chính Quý I năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lăng./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện Tứ Kỳ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH



Ntx

Trần Xuân Mãng



PHỤ LỤC

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Kèm theo Công văn số: 281/UBND-NV ngày 07 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện)

Biểu mẫu 1 Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản		
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	42,4	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	33	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	14	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số tổ chức đã kiểm tra	Tổ chức	0	
3.2.	Số cá nhân đã kiểm tra	Cá nhân	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	356	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế



STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành		0	
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL		0	
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	



Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	17	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	137	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	137	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	17	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		



3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	356	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	356	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	





Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức			
1.1.	Số cán bộ, công chức đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	18	
1.2.	Số cán bộ, công chức đã được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	18	
1.3.	Số cán bộ, công chức không được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	Cán bộ, công chức	0	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
3.	Số lượng cán bộ, công chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>.		0	
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
3.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	



Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	3.000	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị tại địa phương (lưu ý kể đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
2.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.5.	Số Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng Đơn vị đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lưu ý kể đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		